

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 6 – 2022.
Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kim Thị Sà Mết
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 114/2022/TLST –HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Q**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 4 năm 2022 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Trần L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần L với ông Nguyễn Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2010 đến nay, bà L và ông Q đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà L với ông Q.

Về con chung: Bà L và ông Q có 01 người con chung là Nguyễn H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001, hiện cháu Hiếu đã trưởng thành và đã đi làm nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông Q có tạo lập đất ruộng và đã chia tài sản xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L và ông Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Q trình bày: Ông Q thống nhất với bà L về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về hôn nhân: Do ông Q và bà L đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay nên ông Q cũng đồng ý yêu cầu của bà L, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Q với bà L.

Về con chung: Cháu Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Q xác định tài sản chung đã chia xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L với ông Q. Về con chung, cháu Nguyễn Trung Hiếu sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 đã trưởng thành, bà L và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, bà L và ông Q đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết; nợ chung không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần L nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà L với ông Q. Khi khởi kiện ông Q cư trú tại ấp T, xã H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà L và ông Q đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông Q theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà L và ông Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Q.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà L và ông Q có một người con chung là cháu Nguyễn H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 đã trưởng thành. Ông Q và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông Q đều xác định đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà L và ông Q thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà L phải chịu 300.000 đồng. Bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001016 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được chuyển thu án phí.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần L với ông Nguyễn Q.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn H sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 đã trưởng thành, bà Trần L và ông Nguyễn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Trần L với ông Nguyễn Q đã thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần L với ông Nguyễn Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà Trần L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Trần L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001016 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được chuyển thu án phí.

6 Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Trang Thảo